

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Quyết.

2. Bà Mã Thị Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Vũ Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với các bị cáo:

Phan Văn L, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1995, tại TH, HL, Cao Bằng.

Nơi ĐKKH thường trú: PM, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Nh, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Vợ: Con: Chưa có; Tiền án: có 01 tiền án tháng 7 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 9 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

-Người bị hại:

+ Anh Lăng Văn Tr, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm LL, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt) .

+ Nông Thị Kh, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm CNh, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

+ Hoàng Thị Ch1, sinh năm 1990; Tạm trú tại: xóm ĐH, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Lương Văn H, sinh năm 1987, Nơi cư trú: xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

+ Hoàng Văn Th, sinh năm 1992, Nơi cư trú: xóm PKh, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người làm chứng.*

Nông Thị Ch2, sinh năm 1967; Nơi cư trú; xóm ĐM, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khi đang chờ thi hành án, trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 15 tháng 9 năm 2020 Phan Văn L trú tại xóm PM, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã TH và xã TN, HL, Cao Bằng, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/8/2020 L đi bộ từ nhà đến khu vực Trường mầm non TH, HL đang được xây dựng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi L vòng qua đằng sau trường rồi trèo qua tường đi vào trong khuôn viên của nhà trường, L biết đây nhà đó có công nhân đang xây dựng đang ở sẽ có đồ đạc, tài sản để trộm cắp, sau khi thấy nhóm công nhân xuống bếp ăn cơm không ai ở phòng. L quan sát xung quanh nhìn thấy 01 chiếc loa Bluetooth màu xanh dương đang sạc ở góc phòng L đi đến chỗ chiếc loa rồi rút dây sạc cầm lấy chiếc loa và nhanh chóng đi ra khỏi khu vực nhà trường và đi theo hướng về xóm TN đến xóm PK, xã TN, HL. Sau đó L đến nhà Hoàng Văn Th để bán chiếc loa. Lúc đầu Th nói không mua nhưng thấy L năn nỉ nên Th đã mua chiếc loa với giá 200.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 8 tháng 9 năm 2020, L đi bộ từ nhà đến khu vực Trạm y tế xã TH, HL, L nhìn thấy Nông Thị Kh là chủ quán trà chanh tại xóm PĐ, TH, HL đi xe máy về phía UBND xã TH. Lúc này L nảy sinh ý định sẽ vào quán của Kh để trộm cắp tài sản, quan sát thấy cửa đang khóa trong quán không có ai L liền dùng tay giật kéo miếng tôn lắp ở cửa ra rồi dùng tay thò vào bên trong kéo chốt cửa sau. Sau khi mở được cửa L đi vào trong quán, biết trong quán có lắp camera nên L rút dây nguồn của camera. Sau đó đi đến quầy thanh toán và mở ngăn học tủ trộm lấy 800.000đ rồi đi ra cửa sau ra ngoài. Sau khi trộm được tiền L đi mua ma túy về sử dụng (BL số 79-82, 123- 125).

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ ngày 15/9/2020 L đến cổng phân trường BK, xã TN, HL thấy cổng trường khóa, phòng bảo vệ đóng cửa. L đã trèo qua tường rào đi

vào trong khuôn viên của trường. L đi vòng qua các lớp học tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến một lớp học ngay cạnh nhà bếp L chui qua cửa sổ nhìn thấy trong lớp học có 01 chiếc ti vi, màn hình phẳng để ở trên bàn L đã trộm lấy chiếc ti vi đó. L đi đến cửa lớp học thấy cửa khóa. L tìm đồ để phá khóa L dùng một thanh sắt vào ổ khóa và dùng tay giật mạnh, giật được ba phát thì ổ khóa bung ra. L đi vào đến chỗ để ti vi rồi dùng tay nhấc lấy chiếc ti vi cùng điều khiển và hai thanh đế của ti vi ra cổng rồi trèo qua tường ra ngoài đường. Sau khi trộm được ti vi L mang ti vi đi cất giấu ở một đám rẫy trên đỉnh đèo từ xóm BK đi xóm BC. Sau khi cất giấu xong L đi đến nhà Chu Thanh T (là người cùng sử dụng ma túy) với mục đích nhờ T dùng xe máy chở giúp đi bán, L chỉ đường cho T chở L lên đỉnh dốc nơi L cất giấu ti vi, sau đó L đi vào lấy ti vi ra. Sau đó T điều khiển xe còn L ôm ti vi ngồi đằng sau đi theo hướng lên chợ HL. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì đến xóm NK, TN, HL, thấy có một quán bán hàng tạp hóa còn mở cửa. L bảo T dừng xe trước cửa quán thì thấy Lương Văn H đang dọn hàng, L đi vào hỏi “Anh mua ti vi không” thì H nói không mua đâu. Lúc này L lại nói “ Em bán rẻ thôi mà”, H hỏi ti vi của ai thì L nói “ti vi của em”, H hỏi bán bao nhiêu thì L nói Hai triệu thôi. Sau đó H lấy tiền đưa cho L 2.000.000đ. Sau khi bán được ti vi L đi mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HL, Cao Bằng đã bắt tạm giam đối với Phan Văn L để điều tra xử lý.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL, Cao Bằng yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với chiếc loa Bluetooth. Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL- HĐĐG ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá huyện HL kết luận: Chiếc loa Bluetooth nhãn hiệu Harman/kardon tính đến thời điểm ngày 16/8/2020 có giá là 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 24/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL, Cao Bằng yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với chiếc ti vi nhãn hiệu LG Smart TV, kích thước 43 inch, màn hình phẳng, màu đen. Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá huyện HL kết luận: Chiếc ti vi có đặc điểm nêu trên, tính đến thời điểm ngày 15/9/2020 có giá là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSHL-HS ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn L thừa nhận hành vi trộm cắp đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, việc truy tố là đúng người, đúng tội và nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Bà Nông Thị Kh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị trộm cắp là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)

Bị hại anh Lăng Văn Tr xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc loa Bluetooth tại Biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 27/10/2020 không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật;

Bà Hoàng Thị Ch1: Đại diện cho người bị hại phân trường BK xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc ti vi tại Biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 09/10/2020 và không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật,

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh H; Th trình bày: Được mua tài sản với bị cáo L, do không biết tài sản do trộm cắp mà có nên mới mua và không có yêu cầu gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 ổ khóa bằng kim loại, màu đen trắng, nhãn hiệu Việt Tiệp đã hỏng; 02 thanh kim loại màu xanh, một thanh dài 46cm, một thanh dài 64cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không có ý kiến bào chữa, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Trong khoảng một thời gian từ ngày 16/8/2020 đến 15/9/2020, bị cáo Phan Văn L lợi dụng sơ hở của những người quản lý tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: ngày 16/8/2020 trộm cắp 01 chiếc loa Bluetooth của Lăng Văn Tr trị giá là 3.390.000đ; ngày 8/9/2020 trộm cắp tiền của bà Nông Thị Kh là 800.000đ; ngày 15/9/2020 trộm cắp tài sản của phân trường BK, xã TN,

HL 01 chiếc ti vi LG 43 inch có trị giá là 6.800.000đ. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện một cách lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trộm cắp tài sản người khác nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm bị mất 01 chiếc loa Bluetooth tính đến thời điểm ngày 16/8/2020 là 3.390.000đ; 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch tính đến thời điểm ngày 15/9/2020 là 6.800.000đ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản nhằm đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện HL truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Mặc dù đang chờ thi hành bản án hình sự về tội Trộm cắp tài sản, nhưng trong một thời gian liên tục bị cáo lại tiếp tục tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản, điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp nhiều bản án đối với bị cáo; về tình tiết tăng nặng bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt.

Đối với Lương Văn H là người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng qua điều tra H không biết được tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Chu Thanh T được L nhờ chở đi giúp tiêu thụ. Tuy nhiên T không biết ti vi là do L trộm và không được bàn bạc nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Lăng Văn Tr, sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ.

Bà Hoàng Thị Ch1, đại diện cho người bị hại phân trường BK xác nhận đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ.

Bị cáo L phải có trách nhiệm trả lại cho người bị hại là Nông Thị Kh với tổng số tiền là 800.000đ

[5]. Về vật chứng:

Đối với 02 ổ khóa bằng kim loại, màu đen trắng, nhãn hiệu Việt Tiệp đã hỏng; 02 thanh kim loại màu xanh, một thanh dài 46cm; một thanh dài 64cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn L 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 38/2020/HS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Cao Bằng là 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 20/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Phan Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nông Thị Kh, trú tại: xóm CN, xã TH, HL, Cao Bằng, số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 ổ khóa bằng kim loại, màu đen trắng, nhãn hiệu Việt Tiệp đã hỏng; 02 thanh kim loại màu xanh, một thanh dài 46cm, một thanh dài 64cm.

Xác nhận số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL, theo biên bản ngày 17/11/2020.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TH (*bằng thông báo*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Phóng